TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:10/2023/HNGĐ-PT
Ngày 21/02/2023
"V/v Chia tài sản chung sau ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.
Các thẩm phán:- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.
- Bà Hoàng Thị Hải Hường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLPT-HNGĐ ngày 17/10/2022, về việc "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số 97/2022/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐ-PT ngày 15/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐ-PT ngày 30/11/2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 469/2022/HNGĐ-PT ngày 29/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐ-PT ngày 03/02/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Hạng Thị M, sinh năm 1980. (Có mặt).
Địa chỉ: thôn Ao Vè, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Tuân- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư số 8- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

*** Bị đơn**: Anh Vũ Quang P (Vũ Văn P), sinh năm 1974. (Có mặt).
Địa chỉ: Đồng Mạ (nay là Mỏ Sẻ), xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Bà Chu Thị Quyền, sinh năm 1943. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỏ Sẻ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Chu Thị Quyền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông Đồng Duy Chản – Luật sư Văn phòng Luật sư Đồng Tâm và cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1978. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỏ Sẻ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

2. Anh Trịnh Quý Dương, sinh năm 1979. (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ao Vè, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

4. Anh Vũ Đức Thịnh, sinh năm 2002. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỏ Sẻ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

5. Chị Vũ Thị Thoa, sinh năm 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: Ao Vè, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

6. UBND huyện Lục Nam do ông Đặng Văn Nhàn – Chủ tịch UBND là đại diện.

Ủy quyền cho ông Đào Quang Dương – Chuyên viên phòng TNMT huyện Lục Nam (vắng mặt)

**Người kháng cáo:*Anh Vũ Quang P - là bị đơn; Bà Chu Thị Quyền - Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập; Chị Vũ Thị Thoa- Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hạng Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Quang P tháng 11 năm 1999 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Tranh cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay tại thôn Mỏ Sẻ xã Vô Tranh. Năm 2001 chị sinh con gái tên là Vũ Thị Thoa, năm 2002 chị sinh con trai tên là Vũ Đức Thịnh hai vợ chồng ở chung nhà với mẹ chồng tên là Chu Thị Quyền trên mảnh đất 1680m2 tại thôn Mỏ Sẻ (nay là thôn Đồng Mạ xã Vô Tranh). Nguồn gốc mảnh đất là do của mẹ chồng chị có khoảng vài trăm mét vuông sau đó chị và anh P khai vỡ dần từ trên rừng xuống sau này đo đạc có diện tích 1680m2, phía bắc giáp đường tỉnh lộ 293, phía tây và phía nam giáp nhà ông Nguyễn Hồng Đang, phĩa đông giáp nhà ông Phùng Văn Vịnh năm 2001 gia đình chị được UBND huyện Lục Nam cấp GCNQSD đất mang tên hộ ông Vũ Văn P. Năm 2007 chị và anh Vũ Văn P đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết ly

hôn nhưng chị và anh P chưa chia tài sản chung của vợ chồng. Năm 2007 anh P đăng ký kết hôn với chị Thành, sau đó anh P chị Thành xây ngôi nhà 2 tầng trên đất của chị và anh P. Nay chị đề nghị Tòa án chia khối tài sản chung của vợ chồng làm 5 phần gồm chị, anh Vũ Văn P, bà Chu Thị Quyền, cháu Vũ Thị Thoa, cháu Vũ Đức Thịnh. Tại phiên tòa chị chỉ đề nghị Tòa án chia mảnh đất 1680m2 theo quy định của pháp luật và chị đề nghị được lấy đất vì chị và con gái Vũ Thị Thoa không có nhà và đất để ở. Những tài sản trên đất như nhà trên đất và các tài sản và cây cối trên trên đất không phải của chị nên chị không có yêu cầu gì.

Đối với hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa anh P và anh Trịnh Quý Dương và chị Nguyễn Thị Mến ngày 10/12/2020 chị không yêu cầu gì. Nếu có tranh chấp chị đề nghị giải quyết trong 1 vụ án khác, trong vụ án này chị có không có đề nghị gì. Đối với tài sản là 1 trái vẩy lợp tôn diện tích 30 m2 chị cũng không có đề đề nghị gì.

Chị đồng ý với kết quả định giá và thẩm định tại chỗ ngày 15/4/2022. Đối với diện tích 51,8m2 tăng hơn so với GCNQSD đất chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Về công nợ, ruộng canh tác: Chị và anh P đã ly hôn năm 2007 nên không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về yêu cầu độc lập của bà Chu Thị Quyền: Bà Chu Thị Quyền có yêu cầu độc lập đòi lại mảnh đất 1680m2 chị không đồng ý vì đất của bà Quyền chỉ có khoảng vài trăm m2 và ngôi nhà cấp 4 đã cũ nằm trên đất (anh P đã phá nhà đi để san đất) còn lại là do công sức của chị và anh P lấn rừng, khai phá đất hoang. Nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án chia tài sản chung theo quy định của pháp luật chia mảnh đất 1680m2.

** Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Vũ Văn P (Vũ Quang P) trình bày:*

Năm 1999 anh chung sống với chị Hạng Thị M nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng có làm đám cưới và sau đó nhập khẩu chị M vào Sổ hộ khẩu gia đình anh. Năm 2001 sinh cháu Vũ Thị Thoa, năm 2002 sinh cháu Vũ Đức Thịnh đến năm 2003 anh và chị M sống ly thân, đến năm 2007 thì chị M nộp đơn ra Tòa án huyện Lục Nam để giải quyết ly hôn. Tòa án đã ra quyết định thuận tình ly hôn giữa anh và chị M. Sau đó anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thành và sinh được 2 người con và vẫn sinh sống trên mảnh đất 1680m2. Nguồn gốc mảnh đất 1680m2 là đất của mẹ anh Bà Chu Thị Quyền khai phá nhưng đến năm 2001 theo chính sách của Nhà nước cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình nên cơ quan nhà nước là UBND xã Vô Tranh về đo đạc và làm sổ đỏ anh không phải ký gì. Sau khoảng thời gian hơn 1 năm thì anh nhận được GCNQSD đất và anh giữ sổ đỏ cũng không có khiếu nại gì. Từ khi anh kết hôn với chị Hạng Thị M đến khi ly hôn chị M không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình anh kể cả việc tôn tạo đất và trồng cây trên đất. Năm 2020 anh có làm đơn đề nghị Tòa án huyện Lục Nam chia tài sản chung giữa anh và chị M là mảnh đất 1680m2 nhưng sau đó anh thấy mình đã sai khi đề nghị chia đất vì đất đó không phải của anh và

chị M mà đất đó là đất của mẹ anh bà Chu Thị Quyền nên anh đã rút đơn khởi kiện không giải quyết nữa. Đến nay chị Hạng Thị M đề nghị Tòa án chia tài sản sản chung là mảnh đất 1680m2 anh không đồng ý vì đất đó không phải của anh và chị M mà đất đó là của mẹ anh bà Chu Thị Quyền. Đối với lời khai của cháu Thoa và cháu Thịnh đề nghị được chia công sức đóng góp đối với mảnh đất 1680m2 anh không đồng ý vì thời điểm cấp GCNQSD đất các con anh chưa sinh nên không có đóng góp gì. Anh không đồng ý chia đất cho chị Vũ Thị Thoa và anh Vũ Đức Thịnh.

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh và anh Trịnh Quý Dương và chị Nguyễn Thị Mến ngày 10/12/2020 anh và anh Dương tự thỏa thuận và nếu có tranh chấp anh đề nghị giải quyết trong 1 vụ án khác, trong vụ án này anh không có đề nghị gì. Đối với tài sản là 1 trái vẩy lợp tôn diện tích 30 m2 anh đề nghị Tòa án giao cho anh quản lý sử dụng.

Về yêu cầu độc lập của bà Chu Thị Quyền: Anh đồng ý với ý kiến của bà Chu Thị Quyền là mẹ anh, mảnh đất 1680m2 có nguồn gốc là do mẹ anh khai phá nay bà Quyền đòi đất anh cũng đồng ý trả bà Quyền.

Tại phiên tòa anh P khai trong thời kỳ anh và chị M chưa ly hôn chị M có mua 2 mảnh đất ở xã Vô Tranh đó cũng là tài sản chung của anh chị nhưng anh sẽ yêu cầu chia tài sản chung trong một vụ án khác. Trong vụ án này anh không yêu cầu.

Về công nợ, ruộng canh tác: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Chu Thị Quyền trình bày*:

Năm 1986 gia đình bà có khai hoang phục hóa diện tích đất 1680m^2 trong đó, 400m^2 đất ở, 1280m^2 đất vườn tại thôn Đồng Mạ (nay là thôn Mỏ Sẻ) xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B nguồn gốc đất do bà khai phá. Năm 2001 sổ hộ khẩu mang tên bà (Chu Thị Quyền là chủ hộ) đến ngày 07/12/2011 cấp lại sổ hộ khẩu chủ hộ là Vũ Quang P. Năm 1999 bà lấy vợ cho anh P là chị Hạng Thị M bà cùng chị M anh P cùng nhau về chung sống trên mảnh đất tháng 6/2003 do mâu thuẫn với anh P chị M đã nhục mạ bà và bỏ về nhà mẹ đẻ ở để cả 2 con cho bà và anh P nuôi sau đó chị M tự ý đi nước ngoài mà không hỏi ý kiến bà và anh P. Chị M về nhà bà làm dâu 3 năm 6 tháng nhưng không đóng góp công sức gì, không phát triển được tài sản gì, khi chị M đi nước ngoài cũng không gửi tiền về nuôi con do vậy chị M và anh P không có tài sản chung gì.

Năm 2000, 2001 bà ốm đau triền miên phải đi viện không có ở nhà. Anh P con trai bà đã tự ý làm giấy CNQSD đất mang tên hộ ông Vũ Quang P. Bà không hiểu vì sao UBND huyện Lục Nam lại cấp GCNQSD đất cho con trai bà trong khi bà chưa bao giờ ủy quyền, tặng cho anh P bà vẫn là chủ hộ gia đình từ năm 1986. Nay chị Hạng Thị M có đơn đề nghị chia mảnh đất 1680m^2 là tài sản chung của chị M và anh P bà không đồng ý vì diện tích đất này là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà.

Luật sư Đồng Duy Chản người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Chu Thị Quyền trình bày: Ông đồng ý với ý kiến của bà Quyền về nguồn gốc đất là của bà Quyền khai phá và xác định đất là của bà Quyền nên không đồng ý chia đất cho chị Hạng Thị M. Tại phiên tòa ông không bổ sung gì thêm.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên anh Trịnh Quý Dương và chị Nguyễn Thị Mến trình bày:* Do chỗ quen biết vợ chồng anh đã mua mảnh đất 100m2 của vợ chồng anh Vũ Văn P (Vũ Quang P và chị Nguyễn Thị Thành năm 2020 với giá thỏa thuận, vợ chồng anh và và vợ chồng anh P chỉ làm giấy mua bán viết tay với nhau chưa làm thủ tục sang tên chuyển nhượng đến tháng 9/2021 thì vợ chồng anh xây quán để kinh doanh dược. Anh chỉ mua đất của anh P chị Thành khi nào làm được GCNQSD đất thì anh trả nốt tiền anh P chị Thành. Nay chị Hạng Thị M đề nghị Tòa án chia tài sản chung giữa chị và anh P anh không có liên quan gì và vợ chồng anh không có ý kiến gì. Hợp đồng CNQSDĐ đất ngày 10/12/2020 giữa vợ chồng anh và vợ chồng anh P chị Thành các anh chị tự thỏa thuận nếu có tranh chấp anh chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết trong một vụ án khác. Trong vụ án này anh chị không có đề nghị gì. Đối với tài sản là 01 mái vẩy lợp tôn diện tích 30m2 anh chị đề nghị giao cho anh Vũ Văn P quản lý sử dụng. Do lý do công việc bận anh chị đề nghị được vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên xét xử. Tại phiên tòa hôm nay anh Dương chị Mến có đơn xin vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thoa (con gái anh P, chị M) trình bày:* Chị là con gái của bố Vũ Văn P và mẹ Hạng Thị M hiện nay mẹ chị đề nghị chia tài sản chung là mảnh đất 1680m^2 tại thôn Mỏ Sẻ (nay là thôn Đồng Mạ xã Vô Tranh). Nguồn gốc mảnh đất là do của bố mẹ tạo dựng lên có diện tích 1680m2. Năm 2001 gia đình chị được UBND huyện Lục Nam cấp GCNQSD đất mang tên hộ ông Vũ Văn P. Năm 2007 bố mẹ chị đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết ly hôn chị ở cùng bố Vũ Văn P đến năm 2016 mẹ chị gửi đơn lên Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và hiện nay chị ở với mẹ Hạng Thị M. Thời kỳ đó chị vẫn còn nhỏ chưa có đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ nhưng theo Luật chị vẫn có phần ở trong đó. Nay mẹ chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung là mảnh đất 1680m^2 chị đồng ý và đề nghị được chia phần tài sản mà chị được hưởng. Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị Thoa có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đức Thịnh (con trai của anh P, chị M) trình bày*: Anh là con trai của bố Vũ Văn P và mẹ Hạng Thị M hiện nay mẹ anh đề nghị chia tài sản chung là mảnh đất 1680m^2 tại thôn Mỏ Sẻ (nay là thôn Đồng Mạ). Nguồn gốc mảnh đất là do của bố mẹ tạo dựng lên có diện tích 1680m^2. Năm 2001 gia đình anh được UBND huyện Lục Nam cấp GCNQSD đất mang tên hộ ông Vũ Văn P. Năm 2007 bố mẹ anh đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết ly hôn anh ở cùng bố Vũ Văn P. Thời kỳ đó anh vẫn còn nhỏ chưa có đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ nhưng trong quá trình sinh sống ở khu đất 1680m^2 anh cũng đã góp phần cải tạo để khu đất trên được bằng phẳng có thể xây dựng nhà ở. Nay mẹ anh đề nghị Tòa án chia tài sản chung là mảnh đất

1680m^2 anh đồng ý và đề nghị được chia phần tài sản mà anh được hưởng. Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Đức Thịnh có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thành trình bày:*

Sau khi anh P ly hôn với chị M, chị đăng ký kết hôn với anh P năm 2007 và về chung sống với nhau ngay tại thôn Mỏ Sẻ xã Vô Tranh và ở trên mảnh đất 1680m^2. Chị chỉ trồng cây, san lấp mặt phẳng đến năm 2012 thì vợ chồng chị xây nhà 2 tầng diện tích 100m^2 một sàn trên đất, ngoài ra còn xây thêm công trình phụ để chăn nuôi gà. Chị xây nhà tổng tiền khoảng 800.000.000đ. Đến năm 2020 vợ chồng chị có bán 5m đất mặt đường cho anh Dương chị Mến ở thôn Ao Vè, xã Vô Tranh nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng sang tên.

Nay chị M đề nghị chia tài sản chung giữa anh P và chị M chị không nhất trí vì mảnh đất 1680m2 là của mẹ chồng chị bà Chu Thị Quyền, nhà cửa công trình trên đất, cây cối lâm lộc là của chị và anh P tạo dựng lên. Còn cháu Vũ Thị Thoa, Vũ Đức Thịnh là con của anh P chị M nhưng ở chung với chị và anh P lúc đó các cháu còn nhỏ không đóng góp gì vào khối tài sản của anh chị.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanUBND huyện Lục Nam do ông Đào Quang Dương đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Hộ ông Vũ Văn P được cấp GCNQSD đất tại thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh tại quyết định số 633 QĐ – CT(H) ngày 11/10/2001 có vào sổ 01001 diện tích 1680m2 diện tích nay đo thực tế là 1.731,8m2 diện tích tăng lên là 51,8 m2 là do sai số đo đạc. Khi cấp GCNQSD đất là đo đạc tính diện tích bằng phương pháp thủ công. Nay đo đạc bản đồ địa chính chính quy diện tích tăng lên. Diện tích tăng lên thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Vũ Văn P nên đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả đo đạc thực thế để giải quyết vụ án.

** Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 15/4/2022 kết quả như sau:*

Đối với diện tích 1.680 m^2 đất tại thôn Mỏ Sẻ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B diện tích đất ở 400 m^2, đất vườn là 11,280 m^2, hiện nay đo thực tế diện tích 1.731,8m^2, Giá đất ở 10.000.000đ/1m^2; đất vườn 5.000.000đ/1m^2;

Tài sản trên đất:

01 nhà 2 tầng (nhà cấp 3 loại 2) trị giá 582.558.000đ, 01 bếp trị giá 18.558.000đ, 01 sân gạch trị giá 4.504.000đ; 01 mái tôn có giá trị 11.680.000đ, 01 trái bếp có giá trị 3.303.000đ, 01 sân bê tông có giá trị 2.980.000đ, 01 hàng rào sắt có giá trị 10.395.000đ, 01 nhà cấp 4 tạm loại 1 có giá trị 83.720.000đ, 01 mái tôn có giá trị 4.173.000đ.

Các cây cối gồm: 18 cây vải thiều có giá trị 1.116.000đ, 02 cây mít có giá trị 706.000đ, 01 cây xoài có giá trị 608.000đ, 01 cây bưởi có giá trị 2.306.000đ, 02 cây đào có giá trị 424.000đ, 18 cây hồng xiêm có giá trị 760.000đ, 01 cây ổi có giá trị 235.000đ.

** Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2022 Công an xã Vô Tranh cung cấp:*

Theo sổ hộ khẩu của thôn Hố Bông + Mỏ sẻ quyển số 04 do Công an xã Vô Tranh đang quản lý thì hộ khẩu hộ Bà Chu Thị Quyền tại tờ số 46 có các thành

viên gồm: Bà Chu Thị Quyền, sinh năn 1943 (là chủ hộ). Anh Vũ Văn P, sinh năm 1974, chị Hạng Thị M, sinh năm 1980, cháu Vũ Thị Thoa, sinh năm 2001, cháu Vũ Đức Thịnh, sinh năm 2002. Trong đó chị Hạng Thị M nhập khẩu vào hộ bà Chu Thị Quyền từ xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn về từ ngày 12/4/2001.

** Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2022 UBND xã Vô Tranh cung cấp*:

Diện tích đất 1680m^2 đất tại thôn Đồng Mạ (Mỏ Sẻ), xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, B cấp cho hộ ông Vũ Văn P (Vũ Quang P) tại quyết định số 633 QĐ – CT(H) ngày 11/10/2001 có vào sổ 01001 nguồn gốc là của cha ông để lại. Hộ ông Vũ Văn P được cấp GCNQSD đất lần đầu. Căn cứ vào chỉ thị số 18/CT – TTCP ngày 01/7/1999 của Thủ tướng chính phủ và Thông tư liên tịch 1442 ngày 21/9/1999 của Tổng cục địa chính – Bộ tài chính về việc cấp GCNQSDĐ theo chỉ thị 18/CT – TTCP. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ hộ ông Vũ Văn P gồm có Bà Chu Thị Quyền mẹ đẻ anh P (chủ hộ) anh Vũ Văn P và vợ anh P là chị Hạng Thị M.

Với nội dung trên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 79/2022/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử:

Căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 210, 218, 2019 Bộ luật dân sự 2015; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 165 khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của chị Hạng Thị M

Đối với diện tích đất ở, đất vườn có diện tích thực tế 1.731,8m^2 tại thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01001/QSDĐ/QĐ số 633QĐ-UB(H) ngày 11/10/2001:

Giao cho chị Hạng Thị M diện tích đất 202,4m^2, trong đó có 80m^2 đất ở, 122,4 m^2 đất vườn có tứ cận cụ thể như sau: Phía bắc giáp đường 293 có chiều dài các cạnh 4-5 là 10,12m, phía đông giáp với đất nhà ông Vinh có chiều dài có các cạnh 5-6, 6-7 là 20m, phía nam giáp đất của anh P có chiều dài có các cạnh 7- 12 là 10,25m, phía tây cũng giáp đất của anh P có chiều dài các cạnh 4 -12 là 20m^2 (có sơ đồ kèm theo).

Giao cho anh Vũ Văn P (Vũ Quang P) và bà Chu Thị Quyền diện tích 1529,4m^2 đất, trong đó có 320m^2 đất ở, 1209,4m2 m^2 đất vườn có tứ cận cụ thể như sau: Phía bắc giáp đường 293 có chiều dài các cạnh 1 -2 là 23,27m; 2- 3 là 3,23m; 3-4 là 15,24m, phía đông giáp với đất nhà ông Vinh có chiều dài có các cạnh 7 -8 là 12,10m, 8 -9 là 29,92m, phía nam giáp đất của ông Vinh có chiều dài có các cạnh 9 -10 là 37,03m; 10 -11 là 12,39m, phía tây cũng giáp đất của ông Thiệp có chiều dài các cạnh 1 -11 là 26,82 (có sơ đồ kèm theo).

Tài sản trên đất:

Giao cho chị Hạng Thị M 06 cây vải, 01 cây xoài.

Giao cho Vũ Văn P, Nguyễn Thị Thành 01 nhà 2 tầng (nhà cấp 3 loại 2), 01 bếp, 01 sân gạch; 01 mái tôn, 01 trái bếp, 01 sân bê tông, 01 hàng rào sắt, 01 nhà cấp 4 tạm loại 1, 01 mái tôn.

Các cây cối gồm: 12 cây vải thiều, 02 cây mít, 01 cây bưởi, 02 cây đào, 18 cây hồng xiêm, 01 cây ổi.

Tổng trị giá tài sản chị M được hưởng 1.412.000.000 tiền đất + 980.000đ tiền cây = 1.412.980.000đ (Một tỉ bốn trăm mười hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng). Nhưng phải trả anh P 980.000đ

Tổng trị giá tài sản anh P được hưởng 5.423.500.000đ tiền đất và tài sản trên đất là 714.372.000đ. Tổng = 6.137.872.000 (Sáu tỉ một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai triệu đồng). Và được M trả 980.000đ tiền cây trên đất.

Bác yêu cầu độc lập của bà Chu Thị Quyền:

Giao cho bà Chu Thị Quyền diện tích 924,7 m2, trong đó 160m2 đất ở và 764,7 m2 đất vườn. Trị giá tài sản bà Quyền được hưởng 5.423.500.000đ tiền đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/9/2022, Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định số 10/2022/TB-TA, sữa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm.

Tại dòng thứ 11 trang 9 từ trên xuống của bản án đã ghi "…giao cho Vũ Văn P 01 nhà 2 tầng (nhà cấp 3 loại 2), 01 bếp, 01 sân gạch; 01 mái tôn, 01 trái bếp, 01 sân bê tông, 01 hàng rào sắt , 01 nhà cấp 4 tạm loại 1, 01 mái tôn".

Nay được sửa lại như sau: "…giao cho Vũ Văn P, Nguyễn Thị Thành 01 nhà 02 tầng (nhà cấp 3 loại 2), 01 bếp, 01 sân gạch; 01 mái tôn, 01 trái bếp, 01 sân bê tông, 01 hàng rào sắt, 01 nhà cấp 4 tạm loại 1, 01 mái tôn".

Tại dòng thứ 16 trang 10 từ dưới lên của bản án đã ghi: "…giao cho Vũ Văn P 01 nhà 2 tầng (nhà cấp 3 loại 2), 01 bếp, 01 sân gạch; 01 mái tôn, 01 trái bếp, 01 sân bê tông, 01 hàng rào sắt, 01 nhà cấp 4 tạm loại 1, 01 mái tôn…".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "…giao cho Vũ Văn P, Nguyễn Thị Thành 01 nhà 2 tầng (nhà cấp 3 loại 2), 01 bếp, 01 sân gạch; 01 mái tôn, 01 trái bếp, 01 sân bê tông, 01 hàng rào sắt, 01 nhà cấp 4 tạm loại 1, 01 mái tôn".

Ngày 05/9/2022, bị đơn là anh Vũ Quang Phương kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử lại vụ án để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hạng Thị M trả lại quyền sử dụng đất chị mẹ anh là bà Chu Thị Quyền.

Ngày 06/9/2022, bà Chu Thị Quyền là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập kháng cáo, nội dung kháng cáo: Kháng cáo đề nghị xét xử lại bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị M để trả lại quyền sử dụng đất cho bà.

Ngày 27/9/2022 chị Vũ Thị Thoa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Vì Tòa cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; áp dụng sai quy định pháp luật; việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn là anh Vũ Quang P trình bày: Anh không đồng ý với bản án sơ thẩm vì anh thấy việc xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam là không đúng pháp luật và đã không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất hợp pháp. Diện tích đất ở và đất vườn 1.680m^2 là đất của mẹ anh đã được sử dụng từ năm 1985, 1986, năm 2000 khi nhà nước tiến hành đo đạc bản đồ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mẹ anh bị ốm phải đi viện điều trị dài ngày, lúc đó anh ở nhà mặc dù khi đó mẹ anh vẫn là chủ hộ trong sổ hộ khẩu và không được mẹ anh ủy quyền nhưng anh tự ý đứng tra kê khai để đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tháng 10/2001 UBND huyện đã cấp giáy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích này cho hộ gia đình do anh là người đại diện cho hộ. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án anh đã trình bày rõ về nguồn gốc của thửa đất cũng như yêu cầu của anh là không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Hạng Thị M, nhưng Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M và đã cắt hơn 200m^2 đất trong diện tích đất của mẹ anh chia cho chị M. Anh thấy việc xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử như vậy là không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền sử dụng đất hợp pháp của mẹ anh.

- Nguyên đơn là chị Hạng Thị M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M và chị Thoa thống nhất trình bày: Chị không đồng ý với kháng cáo của anh P và bà Quyền, , khi chị kết hôn với anh P thì gia đình bà Quyền chỉ có khoảng 200-300m^2, sau khi chị về làm dâu chị mới khai phá được diện tích như hiện nay.

Bản án sơ thẩm là bản án bất hợp pháp vì những lý do sau: Những người tiến hành tố tụng là Hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên và thư ký phiên tòa đều là bất hợp pháp, không có quyết định phân công nhưng vẫn tham gia xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng pháp luật tố tụng: Bà Quyền được triệu tập hợp lệ hai lần không đến, không có đơn xin xét xử vắng mặt mà Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử và xem xét yêu cầu của bà Quyền là không đúng mà phải đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Quyền; Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót người tham gia tố tụng là hai con của anh P, chị Thành; Luật sư Chản tham gia bảo vệ cho bà Quyền là bất hợp pháp vì đơn mời luật sư của bà Quyền là mời tại Tòa án tỉnh B chứ không phải mời luật sư tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam; việc sửa chữa bản án của Thẩm phán là không hợp pháp, đây là sửa chữa về mặt nội dung nên không được phép sửa chữa. Do có những vi phạm tố tụng nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa cấp sơ thẩm xét xử lại.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên trái với thực tế khách quan của vụ án, phần nhận định của bản án mâu thuẫn, thành phần của hội đồng định giá không hợp lệ nên biên bản định giá ngày 14/5/2022 là không hợp lệ và căn cứ quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự, thành phần hội đồng định giá không đúng quy định nên kết quả định giá này không được sử dụng để xét xử. Hàng xóm của anh P, chị M đều xác nhận việc chị M có công khai phá, có trồng cây cối để mở rộng diện tích đất, khi anh P làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Quyền biết mà không phản đối. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thành viên hộ gia đình anh P có 04 thành viên gồm anh P, bà Quyền, chị M và cháu Thoa. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân gia đình và quy định của Bộ luật dân sự để xác định đây là tài sản chung hợp nhất nên cả 04 người đều có quyền ngang nhau tại thời điểm cấp đất.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Chu Thị Quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Quyền thống nhất trình bầy: Bà không đồng ý với bản án sơ thẩm. Án sơ thẩm xét xử không đúng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, toàn bộ diện tích đất là tài sản riêng của bà. Xác định nguồn gốc đất là của bà Quyền khai phá năm 1986, năm 1993 bà Quyền chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do sự chậm trễ của cơ quan nhà nước, nên việc kháng cáo của bà Quyền là có căn cứ. Năm 2007 chị M ly hôn anh P, cả anh P và chị M đều trình bày là không có tài sản chung, tài liệu này được lưu trong hồ sơ vụ án, đến nay chị M lại yêu cầu chia tài sản chùng là không có căn cứ. Xác định chị M có công sức nhưng công sức không đáng kể, chị M về làm dâu nhà anh P chưa đầy 04 năm lại sinh 02 con nhỏ, nên không thể chia tài sản chung như chị M yêu cầu. Việc xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình là không có căn cứ và không phù hợp, yêu cầu kháng cáo của bà Quyền không đồng ý chia cho chị M là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của chị M và các con chị M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Thoa trình bầy: Chị không đồng ý với bản án sơ thẩm vì bản án không xem xét đến quyền lợi của chị, chị cũng là thành viên của hộ gia đình. Chị đồng ý với trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị và mẹ chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Quý

Dương, chị Nguyễn Thị Mến, Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam vắng mặt không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, không xem xét kháng cáo của anh Vũ Quang P, bà Chu Thị Quyền, chấp nhận kháng cáo chị Vũ Thị Thoa hủy bản án sơ thẩm số 97/2022/HNGĐ-ST ngày 2/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Giao cho Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết và xét xử lại.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị anh Trịnh Quý Dương, chị Nguyễn Thị Mến, anh Vũ Đức Thịnh, Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bà Chu Thị Quyền vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Xét đề nghị Tạm đình chỉ vụ án của anh Vũ Quang P với lý do anh đang làm đơn đề nghị theo thủ tục tái thẩm đối với quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị M, Hội đồng xứt xử xét thấy: Tại đơn xin tạm đình chỉ vụ án anh P trình bày anh đã gửi đơn ra tòa cấp cấp nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào về việc Tòa cấp cao đã tiếp nhận đơn của anh, nên không có căn cứ để tạm đình chỉ vụ án.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của chị Vũ Thị Thoa về việc bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Tòa án cáp sơ thẩm có đưa chị Thoa, anh Thình và tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án chị Thoa, anh Thịnh là con chung của anh P, chị M đều có yêu cầu chia tài sản và yều cầu trích chia công sức, chị Thoa trình bày tại biên bản lấy lời khai, anh Thịnh gửi bản tự khai qua Trại giam Hoàng Tiến nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hỏi rõ yêu cầu của chị Thoa và anh Thịnh, cho chị Thoa, anh Thịnh nộp tiền tạm ứng án phí và thụ lý yêu cầu của anh Thịnh chị Thoa, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh làm rõ việc chị Thoa, anh Thịnh trong quá trình chung sống với bố mẹ có

công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung không? Tòa án cấp sơ thẩm nhận định thửa đất có nguồn gốc là do bố mẹ anh P khai phá nhưng không xác minh và đối chất với các bên đương sự về công sức tôn tạo thửa đất như hiện nay của các thành viên trong hộ gia đình là thu thập thiếu và chưa đầy đủ tài liệu chứng cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện làm các thủ tục tố tụng đối với chị Thoa anh Thịnh, xem xét đánh giá về việc chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của anh Thịnh, chị Thoa và cũng không quyết định chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị Thoa, anh Thịnh là giải quyết thiếu và không đầy đủ yêu cầu của đương sự, vi phạm nghiêm trọng về tố tụng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự cũng như đến phần tài sản Tòa cấp sơ thẩm chia cho đương sự.

Chị Thoa kháng cáo về nội dung đề nghị chia tài sản chung và trích chia công sức, nhưng do Tòa cấp sơ thẩm không giải quyết và để đảm bảo hai cấp xét xử, căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết nội dung này.

[3.2]. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị M, chị Thoa, đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì có những vi phạm tố tụng như sau: Hồ sơ không có quyết định phân công Hội thẩm, Thư ký, không có quyết định thay đổi Kiểm sát viên, việc sửa chữa bản án không đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự chỉ sửa chữa về những sai sót do tính toán hoặc do sai lỗi chính tả; việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho luật sư Đồng Duy Chản tham gia bảo vệ cho bà Quyền là không đúng theo đơn yêu cầu của bà Quyền và thành phần của Hội đồng định giá tài sản không đúng với thành phần định giá trong quyết định thành lập hội đồng định giá Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã có những thiếu sót vi phạm như trên và việc đề nghị của luật sư là có căn cứ. Tòa cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về những nội dung này.

[3.3]. Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm đã tính toán diện tích đất giao cho anh P, bà Quyền mỗi người được 924,7m^2 sau khi trừ đi phần diện tích 202,4m^2 chia cho chị M là không chính xác, không đúng và nhiều hơn so với diện tích thực tế và diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất đang tranh chấp. Và phần nhận định đã nhận định "do bà Quyền đang ở chung với anh P nên không giao đất cho bà Quyền", nhưng phần quyết định lại giao cho bà Quyền 924,7m^2 là mâu thuẫn giữa nhận định và phần quyết định của bản án.

Tại phần quyết định Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh P và bà Quyền quản lý, sử dụng diện tích 1529,4m^2, nhưng lại giao tiếp cho bà Quyền 924,7m^2 là không đúng với thực tế diện tích các đương sự đang tranh chấp và bản án không thể thi hành.

[3.4]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Quyền yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích đất tranh chấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà. Tại phần quyết định của bản án đã ghi "Bác yêu cầu độc lập của bà Quyền" nhưng không ghi rõ bác yêu cầu độc lập của bà Quyền về nội dung gì mà tuyên giao cho bà Quyền diện tích 924,7m^2 là không đúng với diện tích thực tế và không có căn cứ.

[3.5]. Với những thiếu sót nêu trên và vi phạm nghiêm trọng tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và việc thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xác định và chia tài sản chung cho chị M, anh P là chưa chính xác và chưa có căn cứ vững chắc.

[3.6]. Do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, thu thập thiếu tài liệu chứng cứ như đã phân tích ở trên và theo quy định tại Điều 17 Bộ luật tố tụng dân sự về đảm bảo chế độ hai cấp xét xử sơ thẩm, phúc thẩm Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Thoa, hủy bản án sơ thẩm số 97/2022/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết lại.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của anh Vũ Quang P và bà Chu Thị Quyền về việc xem xét bác yêu cầu khởi kiện của chị M, xác định toàn bộ diện tích chị M yêu cầu chia là tài sản riêng của ba Quyền, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại, nên phần nội dung vụ án sẽ được xem xét, giải quyết khi Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Thoa, chưa xem xét nội dung kháng cáo của bà Chu Thị Quyền và anh Vũ Quang P, xử:

1. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 97/2022/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B về việc "Chia tài sản chung sau ly hôn" giữa chị Hạng Thị M và anh Vũ Quang P.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng. Nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Lục Nam;
- VKSND tỉnh Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hoàng Thị Thu Hiền

Hoàng Thị Hải Hường

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hà